TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/DS-PT
Ngày: 30- 9- 2020.
"Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán:

+ Ông Phạm Văn Tâm;

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020. Do bản án dân sự số: 36/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 232/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ hộ khẩu: khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (hợp đồng ủy quyền lập ngày 13-6-2020), có mặt.

- Bị đơn*:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền của chị L là anh Nguyễn Văn T trình bày*:*

Về mối quan hệ giữa chị L và anh D quen biết nhau qua giới thiệu. Sau đó, anh D nhiều lần hỏi vay tiền của chị L, cụ thể:

+ Ngày 03-3-2020, anh D vay của chị L số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) hẹn đến 05-4-2020 trả, khi vay có viết giấy nhận tiền.

+ Ngày 20-3-2020, anh D vay của chị L số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) hẹn đến 20-4-2020 trả, khi vay có viết giấy nhận tiền.

+ Ngày 16-4-2020, anh D vay tiếp của chị L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng). Số tiền này chị L chuyển khoản cho anh D. Tổng số tiền ông D vay của chị L là: 620.000.000 đồng (sáu trăm hai chục triệu đồng), khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Do anh D tới hạn không trả nợ vay nên chị L yêu cầu anh D trả số tiền gốc là 620.000.000 (sáu trăm hai mươi triệu đồng) và tính lãi suất 1,66%/tháng tính T ngày 21-4-2020 đến ngày xét xử là 34.306.000 (ba mươi bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn), ngoài ra chị L không yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn D trình bày***:***

Anh và chị L có mối quan hệ thân thiết với nhau. Anh thừa nhận có vay tiền của chị L 02 lần, cụ thể:

+ Ngày 03-3-2020 anh D vay của chị L số tiền 300.000.000 đồng, khi vay có viết giấy nhận nợ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, không thỏa thuận lãi suất;

+ Ngày 16-3-2020 anh D vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, chị L chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Phòng giao dịch Chi nhánh Tân Châu do anh D đứng tên, mục đích dùng để tiêu xài cá nhân.

Tổng cộng 02 lần vay là 320.000.000 đồng.

Đối với khoản vay ngày 20-3-2020, anh D có đến nhà chị L hỏi mượn thêm số tiền 300.000.000 đồng, chị L đồng ý, hai bên có lập giấy nợ do chị L viết, anh D ký tên. Tuy nhiên, sau khi anh D ký tên vào giấy nợ, chị L nói sẽ qua nhà mẹ chị L lấy tiền nhưng khi về chị L không giao tiền cho anh D. Vì vậy, nay anh D đồng ý trả cho chị L số tiền nợ là 320.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể T ngày vay cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/ năm.

Đối với số tiền nợ 300.000.000 đồng chị L trình bày anh D vay vào ngày 20-3-2020 thì anh D không đồng ý trả với lý do anh D chưa nhận khoản tiền này của chị L.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Tuyên xử:

Căn cứ Điều 463, 464, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn D.

Buộc anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L tổng số tiền là: 654.306.000 (sáu trăm năm mươi bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là: 620.000.000 đồng, tiền lãi là: 34.306.000 đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí*:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 30.172.200 (ba mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000650 ngày 18-5-2020 cho chị Nguyễn Thị L.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị bản án sơ thẩm số 36/2020/DSST ngày 31-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu với nội dung: Đề nghị xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm tính lại tiền lãi, tính lại án phí và sửa phần Quyết định Bản án sơ thẩm tuyên không đúng

hướng dẫn theo Nghị Quyết số 01/2017/NQHĐTPTANDTC và Nghị Quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, anh T đại diện theo ủy quyền của chị L yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên số tiền vốn 620.000.000 đồng và tiền lãi 34.306.000 đồng mà án sơ thẩm buộc anh D trả cho chị L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự. Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Ngày 11-9-2020, anh Nguyễn Văn D làm bảng tường trình chấp nhận nợ chị Nguyễn Thị L số tiền 620.000.000 đồng và cho rằng khi vay có thỏa thuận lãi suất như chị L trình bày là đúng nên chấp nhận nợ tiền vốn và tiền lãi là 654.306.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát rút kháng nghị phần yêu cầu tính lại tiền lãi, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm tuyên về phần áp dụng lãi suất cho đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét kháng nghị, nghe lời trình bày của các đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy*:*

[1] Về tố tụng*:*

Anh Nguyễn Văn D là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D.

[2] Chị L và người đại diện hợp pháp của chị L là anh T yêu cầu anh D trả số tiền gốc là: 620.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 21-4-2020 đến ngày xét xử 31-7-2020 là 34.306.000 (ba mươi bốn ba trăm lẻ sáu nghìn đồng). Anh D thừa nhận nợ chị L tiền vốn là 620.000.000đ và đồng ý trả lãi suất theo theo yêu cầu của chị L. Do vậy cấp sơ thẩm tính lãi suất 1,66%/tháng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về việc trong phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên áp dụng lãi suất không đúng theo điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị Quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận kháng nghị, cấp phúc thẩm sửa án tuyên lại cho đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sửa bản án dân sự số: 36/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463, 464, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Nguyễn Văn D trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 654.306.000 (sáu trăm năm mươi bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01-8-2020) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 30.172.200 (ba mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000650 ngày 18-5-2020 cho chị Nguyễn Thị L.

Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Châu;
- CCTHA huyện Tân Châu;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

LÊ HỮU CHIẾN